

Ngày 30/06/2025	12,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	-2.5%	-5.7%

	Q2/25	
ROE	5.2%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q2/25		
DT thuần	287	QoQ ▲ 98.0	YoY ▼ 402
		▲ 51.6%	▼ 58.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	475	YoY ▼ 314
		▼ 39.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	29.5	QoQ ▼ 7.00	YoY ▼ 22.3
		▼ 19.1%	▼ 43.0%
	tỷ VNĐ		

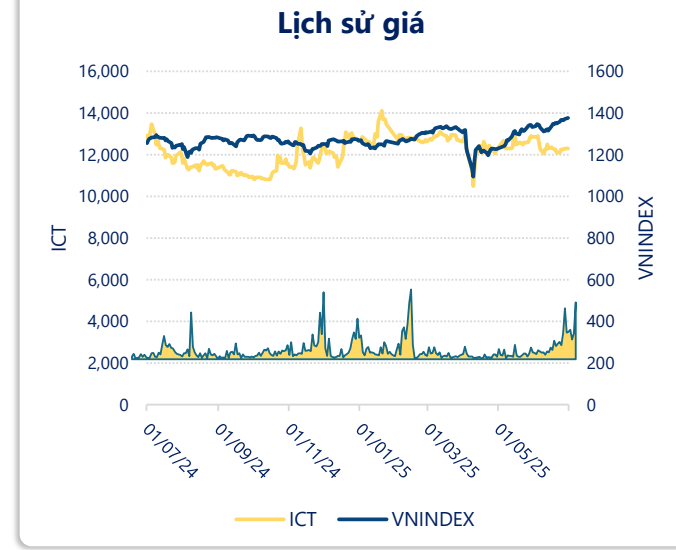
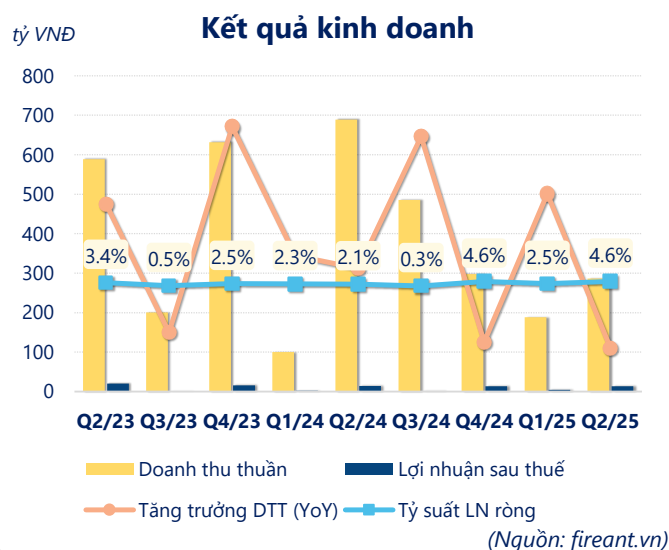
	6T 2025	
LN gộp	66.0	YoY ▼ 9.40
		▼ 12.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	7.23	QoQ ▲ 2.30	YoY ▼ 15.3
		▲ 46.6%	▼ 67.9%
	tỷ VNĐ		

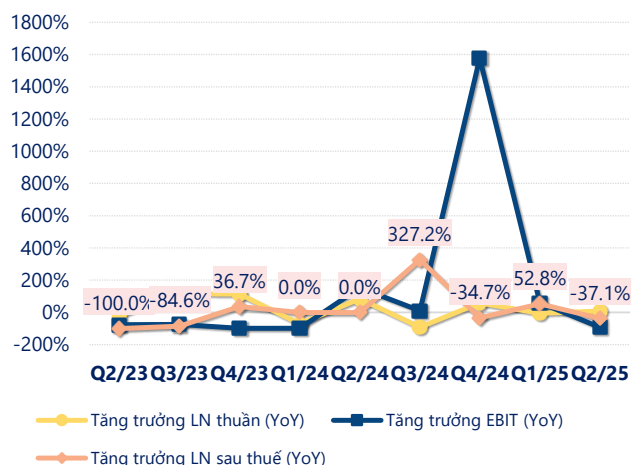
	6T 2025	
LN thuần	12.2	YoY ▼ 12.5
		▼ 50.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	13.2	QoQ ▲ 8.50	YoY ▼ 1.20
		▲ 180%	▼ 8.6%
	tỷ VNĐ		

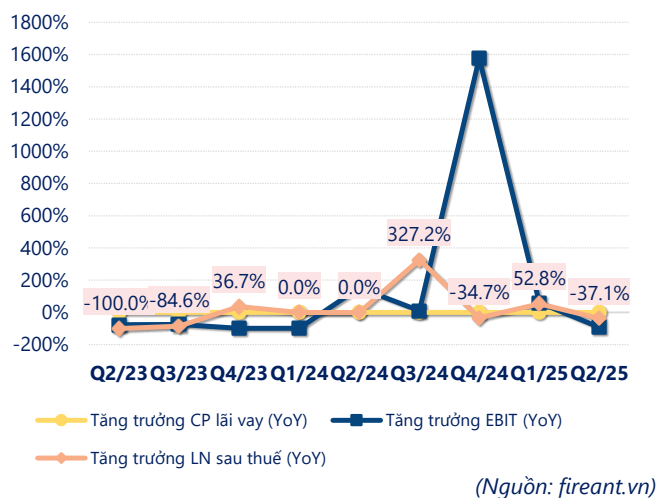
	6T 2025	
LN sau thuế	17.9	YoY ▲ 1.20
		▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	



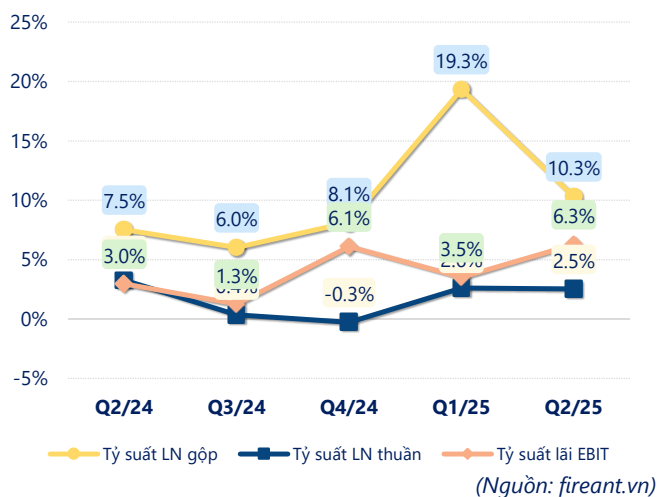
Tăng trưởng lợi nhuận



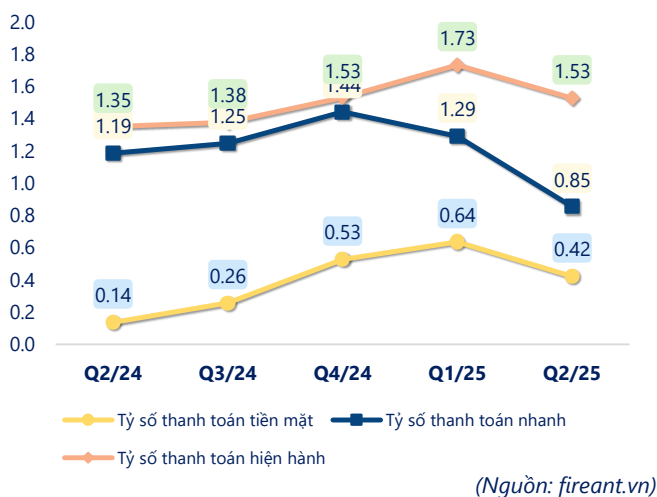
Tăng trưởng chi phí



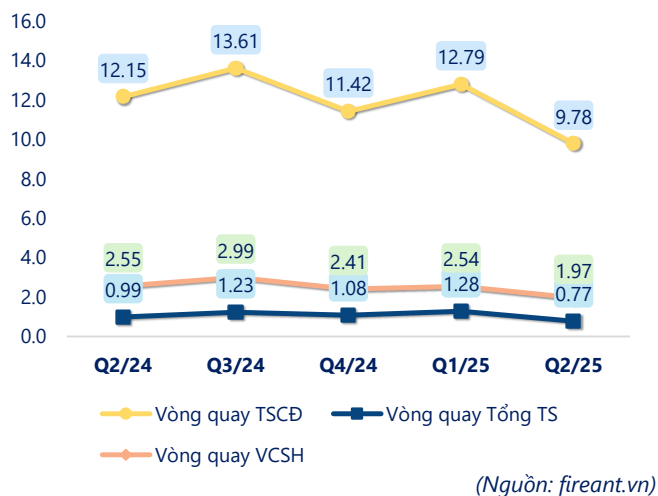
Tỷ suất lợi nhuận



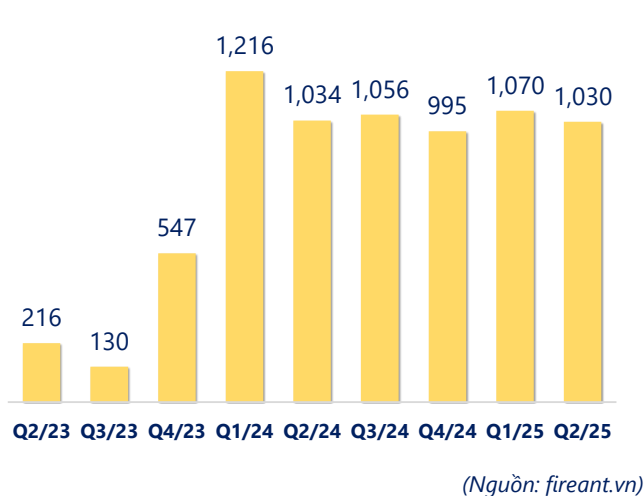
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	287	689	-58.4%	475	789	-39.8%
Giá vốn hàng bán	257	637	-59.6%	409	714	-42.7%
Lợi nhuận gộp	29.5	51.8	-43.0%	66.0	75.4	-12.4%
Doanh thu HĐTC	4.19	3.93	6.6%	8.71	4.46	95.5%
Chi phí TC	-2.17	6.23	-135%	9.85	9.62	2.4%
Chi phí lãi vay	2.77	2.66	4.2%	3.79	5.45	-30.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.8	14.8	0.3%	27.5	24.4	12.9%
Chi phí QLDN	13.8	12.1	14.3%	25.2	21.2	19.1%
LN thuần từ HĐKD	7.23	22.5	-67.9%	12.2	24.7	-50.8%
Lợi nhuận khác	7.99	-4.84	265%	8.64	-4.12	310%
LN trước thuế	15.2	17.7	-14.1%	20.8	20.6	1.1%
Lợi nhuận sau thuế	13.2	14.4	-8.6%	17.9	16.7	6.7%
LNST của CĐ cty mẹ	13.2	14.4	-8.6%	17.9	16.7	6.7%

(Nguồn: fireant.vn)

